

Liều dùng : Người lớn : ngày 3-4 viên, chia 3-4 lần. Trẻ em : 9.6-28.8mg/kg/ngày. (Không quá 300-400mg/ngày)

Chống chỉ định : suy thận nặng

Iotamin (Việt dược liệu Việt Nam)

Dạng thuốc : Viên nén bào chế từ rong mồ (Sargassum sp.) tương ứng với 100mcg iod hữu cơ.

Chỉ định : Phòng và trị bệnh bướu cổ đơn thuần, cơ thể bị thiếu iod, chứng chậm lớn do rối loạn chuyển hóa.

Iskedyl (Pháp)

Dạng thuốc : Raubasin base/dihydroergocrin mesilat

<i>Để uống (100ml)</i>	<i>800mg / 100mg</i>
<i>Viên nén (1viên)</i>	<i>4,8mg / 0,6mg</i>
<i>Viên nén (loại mạnh)</i>	<i>9,6mg / 1,2mg</i>
<i>Ông tiêm 2,5ml</i>	<i>6,25mg / 0,3125mg</i>

Chi định và liều dùng : Thuốc uống :
+ Điều trị, điều chỉnh các triệu chứng sút kém về mặt bệnh lý tri tuệ ở người cao tuổi (rối loạn về chú ý và trí nhớ).
+ Điều trị các tai biến mạch não, cảm giác chóng mặt ở người có tuổi, các bệnh về vòm họng do nguyên nhân ở mạch máu
- Ông uống : Ngày 3 lần, mỗi lần 30-40 giọt. Viên (loại thường) : ngày 3-4 viên, chia 2-3 lần.

Viên : (loại mạnh) : ngày 2 lần, mỗi lần 2 viên. Thuốc tiêm : Các tai biến mạch não - Các bệnh cấp tính ở vòm họng nguyên nhân ở mạch máu- tiêm bắp, tĩnh mạch chậm hoặc truyền tĩnh mạch ngày 3-6 ống.

Chống chỉ định : Phôi hợp với IMAO. Thuốc tiêm không được tiêm truyền với các dd bicarbonat. dd kiềm pH 8.

Itone (Ấn Độ)

Dạng thuốc : Lọ 10ml thuốc nhỏ mắt, công thức theo y học cổ truyền Ấn Độ (Ayurvedas) bào chế từ cao nước của 21 dược liệu trong đó có : xoan (5%), cỏ nhọ nồi (%), sâm rừng (7,5%), Hoa hồng Damas (3%), nghệ (5%), long não được dụng (3%), mật ong (10%), bạch đàn (5%), trân châu (1%), vòi voi (5%) và hương nhu (5%).

Tác dụng : Bao vệ mắt, chống lại các tác nhân có hại và gây ô nhiễm ở đời sống hiện đại

Chỉ định : Sát khuẩn và làm dịu ở mắt (chóng khói, bụi, khí nóng...) trị các chứng viêm nhiễm ở mắt. Điều hòa thị giác giúp cho sự phục hồi chức năng thị giác, cải thiện và duy trì thị giác với những người làm công tác cần đến độ chính xác cao chống mỏi mắt.

Liều dùng : Ngày nhỏ 2 lần, sáng sớm và buổi tối khi đi ngủ, mỗi lần, 1-2 giọt. Nếu cần, có thể tăng đến 3-4 lần/ngày, cách đều nhau. Trong viêm kết mạc và bệnh mắt cấp, cứ 2 giờ có thể nhò 1 lần.

Lưu ý : Thuốc bào chế từ cây có nên không gây ra tác dụng phụ gì khó chịu và có thể dùng thời gian dài.

Ivelip (Pháp)

Dạng thuốc : Nhũ dịch tiêm truyền 10% và 20%, cứ 100ml có :

<i>Dầu đậu tương tinh chế</i>	<i>10g/10g</i>
<i>Phosphatid trứng tinh chế</i>	<i>1,2g / 1,2g</i>

Chỉ định : Cung cấp năng lượng dưới dạng lipid khi bệnh nhân không ăn uống được.

Liều dùng : Tiêm truyền thật chậm trong 15 phút đầu 1-2 giọt/phút. Loại 10% : tốc độ 10-60giọt/phút. Loại 20% : tốc độ 5-40giọt/phút. Không tiêm truyền 1 lọ 500ml dưới 6 giờ. Cứ 1g lipid tương ứng với khoảng 200 giọt loại 10% và 100 giọt loại 20%. Không dùng quá 0,4g lipid/kg/24giờ.

Chống chỉ định : Tăng lipid- huyết, suy gan nặng- dị ứng với lecithin ở trứng.

Ivemix 140 và 160 (Pháp)

Dạng thuốc : Túi chất đeò 2-2,5 và 3 lít nhũ dịch để tiêm truyền.

Loại 140 : chứa 19 loại acid amin (tương ứng với 14g nitơ trong 2,5 lit) kèm dầu đậu tương. Ứng với 106g lipid : glucose và phosphatid.

Loại 160 : cũng như trên, tương ứng với 16g nitơ trong 3 lit và 143g lipid.

Chỉ định : Dùng để nuôi dưỡng qua đường tiêm truyền cho người lớn khi không ăn uống được.

Liều dùng : Tiêm truyền tĩnh mạch với tốc độ lúc đầu 10giọt/phút, sau tăng dần đến 40-70 giọt/phút.

Nhịp độ tối đa là 3ml/kg thể trọng/giờ

Chống chỉ định : Mẫn cảm với lecithin ở trứng gà.

Lưu ý : Cần bổ xung đồng thời các chất điện giải, vitamin và yếu tố vi lượng.